

**ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN VÀ NÔNG NGHIỆP NAM BỘ**

ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT CHUNG

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong Trường

- **Biên chế:** Tổng số 83 người, giáo viên và cán bộ quản lý có tham gia giảng dạy là 76 người.

STT	Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
1	Tiến sĩ	0	1	1
2	Thạc sĩ	26	34	60
3	Đại học	19	3	22
	Tổng số	45	38	83

- **Hợp đồng khác:** Tổng số 10 người, trong đó

STT	Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
1	Thạc sĩ	0	0	0
2	Đại học	5	0	5
3	Cao đẳng	1	1	2
4	Trình độ khác	1	2	3
	Tổng số	7	3	10

2. Cơ sở vật chất chung

a. Tổng quan về diện tích đất, các hạng mục công trình của nhà trường

Địa điểm xây dựng Trường tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, thuộc đất dùng cho giáo dục theo quy hoạch của quận Ô Môn, phù hợp với quy hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và PTNT và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Tổng diện tích đất của Trường là 145.187 m² được chia thành hai khu: Khu A (diện tích: 116.921 m²) gồm: nhà Hiệu bộ, khu giảng đường lý thuyết, phòng thí nghiệm, thư viện, ký túc xá sinh viên, nhà giáo dục thể chất, căn tin, khu thể thao ngoài trời, xưởng thực hành chế biến, trại chăn nuôi, khu trồng trọt, ao nuôi trồng thủy sản; Khu B (DT: 28.266 m²) gồm các xưởng thực hành về cơ khí, ô tô, điện - điện tử - điện lạnh.

STT	Tên hạng mục công trình	Năm đưa vào sử dụng	Tổng diện tích (m ²)
I	Các công trình xây dựng		19.748
1	Phòng làm việc		3.969
1.1	Nhà Hiệu bộ	2021	3.170
1.2	VP tuyển sinh	2015	99
1.3	Thư viện		700
2	Phòng học, thực hành		15.779
2.1	Phòng học lý thuyết	2003	4.760

STT	Tên hạng mục công trình	Năm đưa vào sử dụng	Tổng diện tích (m ²)
2.2	Phòng thí nghiệm	2009	473
2.3	Phòng máy tính	2010	108
2.4	Phòng Lab	2013	56
2.5	Xưởng thực hành Chế biến thủy sản	2021	1.150
2.6	Phòng thí nghiệm (khoa Nông nghiệp và khoa Chế biến NS&TS)		451
2.7	Phòng thực tập ô tô	2012	748
2.8	Xưởng thực hành điện	2013	840
2.9	Xưởng thực hành ô tô	2017	840
2.10	Xưởng thực hành cơ khí	2021	1.090
2.11	Nhà lưới	2019	576
2.12	Trại chăn nuôi	2020	208
2.13	Ký túc xá	2006	4.479
II	Trại thực hành, thực nghiệm		20.000
1	Khu nuôi thả gia súc, gia cầm	2018	2.000
2	Vườn cây ăn quả	2018	2.000
3	Ao nuôi thủy sản	2016	16.000
III	Khu thể thao, khu phục vụ		7.138
1	Sân bóng đá 11 người và 2 sân nhân tạo	2012	5.700
2	Sân bóng chuyền	2006	352
3	Nhà giáo dục thể chất	2006	750
4	Căn tin	2008	336
Tổng cộng			46.886

b. Thống kê giáo trình, tài liệu

STT	Sách chuyên ngành			Sách tham khảo	
	Ngành, nghề	Số đầu sách	Số lượng	Số đầu sách	Số lượng
1	Ngành điện	61	307	117	744
2	Ngành ô tô	25	150	71	257
3	Ngành cơ khí	26	99	48	147
4	Ngành chăn nuôi	32	153	195	560
5	Ngành trồng trọt	53	265	144	496
6	Ngành CNTP	28	82	14	70
7	Kinh tế	149	494	185	570
8	Chính trị	36	373		

STT	Sách chuyên ngành			Sách tham khảo	
	Ngành, nghề	Số đầu sách	Số lượng	Số đầu sách	Số lượng
9	Pháp luật	95	210		
10	Sách văn hóa	42	210		
11	Giáo trình của Trường	30	2348		
	Tổng	577	4620	774	2844

KHOA CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC

- Địa điểm đào tạo: Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 40/2025/GCNDKHD-GDNGDCTX ngày 13/6/2025 của Cục giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.
- Ngành, nghề đào tạo:

STT	Ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Chương trình đào tạo
1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật ô tô
2	Kỹ thuật máy nông nghiệp	Cao đẳng	
3	Bảo trì và sửa chữa ô tô	Trung cấp	Bảo trì và sửa chữa ô tô
4	Bảo trì và sửa chữa ô tô	Sơ cấp	
5	Bảo dưỡng và sửa chữa máy nông nghiệp	Sơ cấp	

- Phòng thực hành, thí nghiệm

STT	Tên Phòng	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học kỹ thuật cơ sở	1	
2	Phòng thực hành sửa chữa động cơ ô tô	2	
2.1	<i>Phòng thực hành sửa chữa động cơ ô tô 1</i>	1	
2.2	<i>Phòng thực hành sửa chữa động cơ ô tô 2</i>	1	
3	Phòng thực hành sửa chữa hệ thống nhiên liệu	2	
3.1	<i>Phòng thực hành sửa chữa hệ thống nhiên liệu xăng</i>	1	
3.2	<i>Phòng thực hành sửa chữa hệ thống nhiên liệu Diesel</i>	1	
4	Phòng thực hành sửa chữa gầm ô tô	2	
4.1	<i>Phòng thực hành sửa chữa gầm ô tô 1</i>	1	
4.2	<i>Phòng thực hành sửa chữa gầm ô tô 2</i>	1	
5	Phòng thực hành sửa chữa điện ô tô	2	
5.1	<i>Phòng thực hành sửa chữa điện ô tô 1</i>	1	
5.2	<i>Phòng thực hành sửa chữa điện ô tô 2</i>	1	
6	Phòng thực hành kiểm định và chẩn đoán ô tô	1	
7	Phòng thực hành máy nông nghiệp	1	

KHOA ĐIỆN

- Địa điểm đào tạo: Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 40/2025/GCNĐKHD-GDNNGDTX ngày 13/6/2025 của Cục giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.

- Ngành, nghề đào tạo:

STT	Ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Chương trình đào tạo
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí (liên thông)
3	Điện công nghiệp	Cao đẳng	Điện công nghiệp Điện công nghiệp (liên thông)
4	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Trung cấp	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
5	Điện công nghiệp và dân dụng	Trung cấp	Điện công nghiệp và dân dụng
6	Điện công nghiệp	Trung cấp	Điện công nghiệp
7	Điện công nghiệp	Sơ cấp	
8	Điện dân dụng	Sơ cấp	
9	Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị lạnh dân dụng	Sơ cấp	

- Phòng thực hành, thí nghiệm

STT	Tên Phòng	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng kỹ thuật cơ sở	1	
1.1	<i>Phòng kỹ thuật cơ sở 1</i>	1	
1.2	<i>Phòng kỹ thuật cơ sở 2</i>	1	
1.3	<i>Phòng kỹ thuật cơ sở 3</i>	1	
2	Phòng thực hành máy điện	1	
3	Phòng thực hành điện cơ bản	1	
4	Phòng thực hành lắp đặt điện	1	
5	Phòng thực hành trang bị điện	2	
5.1	<i>Phòng thực hành trang bị điện 1</i>	1	
5.2	<i>Phòng thực hành trang bị điện 2</i>	1	
6	Phòng thực hành sửa chữa máy công cụ	1	
7	Phòng thực hành tự động hóa	1	
8	Phòng thực hành ĐK điện – khí nén	1	
9	Phòng thực hành điện - điện tử	1	
9.1	<i>Phòng thực hành điện - điện tử cơ bản</i>	1	

STT	Tên Phòng	Số lượng	Ghi chú
9.2	Phòng thực hành điện - điện tử	1	
10	Phòng thực hành máy điện	1	
11	Phòng thực hành lắp ráp, sửa chữa thiết bị điện tử	1	
12	Phòng thực hành tự động hóa	1	
13	Phòng thực hành hệ thống điện	1	
14	Phòng thực hành thiết kế chế tạo mạch in	1	
15	Phòng thực hành Lạnh cơ bản	1	
16	Phòng thực hành ĐHKK dân dụng & thương mại	1	
17	Phòng thực hành máy lạnh công nghiệp & ĐHKK trung tâm	1	
17.1	Phòng thực hành máy lạnh công nghiệp	1	
17.2	Phòng thực hành ĐHKK trung tâm	1	
18	Phòng thực hành máy lạnh dân dụng & thương mại	1	

KHOA CƠ KHÍ CHẾ TẠO

- Địa điểm đào tạo: Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 40/2025/GCNDKHKHĐ-GDNNGDTX ngày 13/6/2025 của Cục giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.

- Ngành, nghề đào tạo:

STT	Ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Chương trình đào tạo
1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
2	Cắt gọt kim loại	Trung cấp	Cắt gọt kim loại
3	Cắt gọt kim loại	Sơ cấp	
4	Hàn	Sơ cấp	

- Phòng thực hành, thí nghiệm

STT	Tên Phòng	Số lượng	Ghi chú
1	Xưởng gia công cắt gọt vạn năng	1	
1.1	Xưởng gia công cắt gọt vạn năng	1	
1.2	Xưởng gia công trên máy vạn năng	1	
2	Phòng gia công cắt gọt CNC	1	
2.1	Xưởng gia công cắt gọt CNC	1	
2.2	Xưởng gia công trên máy CNC	1	
3	Phòng thực hành CAD/CAM	1	
4	Xưởng cơ khí cơ bản	1	
4.1	Xưởng cơ khí cơ bản	1	
4.2	Xưởng nguội cơ bản	1	
5	Phòng kỹ thuật đo lường	1	

STT	Tên Phòng	Số lượng	Ghi chú
5.1	Phòng kỹ thuật đo lường	1	
5.2	Phòng thực hành đo lường	1	
6	Xưởng lắp ráp và bảo trì thiết bị	1	
7	Phòng hàn	1	

KHOA NÔNG NGHIỆP

- Địa điểm đào tạo: Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 40/2025/GCNĐKHD-GDNNGDTX ngày 13/6/2025 của Cục giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.
- Ngành, nghề đào tạo:

STT	Ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Chương trình đào tạo
1	Khoa học cây trồng	Cao đẳng	Khoa học cây trồng
2	Bảo vệ thực vật	Cao đẳng	Bảo vệ thực vật Bảo vệ thực vật (liên thông)
3	Chăn nuôi	Cao đẳng	
4	Nuôi trồng thủy sản	Cao đẳng	Nuôi trồng thủy sản
5	Thú y	Cao đẳng	Thú y Thú y (liên thông)
6	Bảo vệ thực vật	Trung cấp	Bảo vệ thực vật
7	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Trung cấp	Trồng trọt và bảo vệ thực vật
8	Chăn nuôi - Thú y	Trung cấp	Chăn nuôi thú y
9	Nuôi trồng thủy sản	Trung cấp	Nuôi trồng thủy sản
10	Thú y	Trung cấp	
11	Bảo vệ thực vật	Sơ cấp	
12	Trồng sầu riêng, măng cụt	Sơ cấp	
13	Trồng cây có múi	Sơ cấp	
14	Nhân giống lúa	Sơ cấp	
15	Trồng vải, nhãn	Sơ cấp	
16	Trồng mai vàng, mai chiếu thủy	Sơ cấp	
17	Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh	Sơ cấp	
18	Trồng và nhân giống nấm	Sơ cấp	
19	Trồng rau hữu cơ	Sơ cấp	
20	Trồng lúa năng suất cao	Sơ cấp	
21	Trồng xoài, ổi, chôm chôm	Sơ cấp	

22	Trồng ngô	Sơ cấp	
23	Trồng hoa công nghệ cao	Sơ cấp	
24	Trồng vú sữa	Sơ cấp	
25	Quản lý dịch hại tổng hợp	Sơ cấp	
26	Chăn nuôi gà, lợn hữu cơ	Sơ cấp	
27	Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn	Sơ cấp	
28	Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò	Sơ cấp	
29	Nuôi và phòng trị bệnh cho gà	Sơ cấp	
30	Nuôi dê, thỏ	Sơ cấp	
31	Nuôi cá lồng bè nước ngọt	Sơ cấp	
32	Nuôi lươn	Sơ cấp	
33	Nuôi cá tra, cá ba sa	Sơ cấp	
34	Nuôi trồng thủy sản nước ngọt	Sơ cấp	
35	Sản xuất giống một số loại cá nước ngọt	Sơ cấp	
36	Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi	Sơ cấp	

- Phòng thực hành, thí nghiệm

STT	Tên Phòng	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng kỹ thuật cơ sở	1	
1.1	<i>Phòng kỹ thuật cơ sở</i>	1	
1.2	<i>Phòng học kỹ thuật cơ sở</i>	1	
2	Phòng thí nghiệm trung tâm 1	1	
2.1	<i>Phòng thực hành bệnh cây và vi sinh vật</i>	1	
2.2	<i>Phòng thực hành Bệnh truyền nhiễm</i>	1	
2.3	<i>Phòng thực hành Sinh học</i>	1	
2.4	<i>Phòng thực hành Bệnh học thủy sản</i>	1	
3	Phòng thí nghiệm trung tâm 2	1	
3.1	<i>Phòng thực hành côn trùng và sinh vật hại khác</i>	1	
3.2	<i>Phòng sinh lý - sinh hóa</i>	1	
3.3	<i>Phòng thực hành môi trường</i>	1	
4	Phòng thực hành tổng hợp 1	1	
4.1	<i>Phòng thực hành giải phẫu, sinh lý và sinh hóa</i>	1	

STT	Tên Phòng	Số lượng	Ghi chú
4.2	<i>Phòng thực hành thú y</i>	1	
4.3	<i>Phòng thực hành chọn và nhân giống vật nuôi</i>	1	
4.4	<i>Phòng thực hành Nội - Ngoại - Sản</i>	1	
5	Phòng thực hành tổng hợp 2	1	
5.1	<i>Phòng thực hành dinh dưỡng, thức ăn</i>	1	
5.2	<i>Phòng thực hành Bệnh ký sinh trùng</i>	1	
6	Phòng đất phân bón và bảo vệ thực vật	1	
7	Phòng sơ chế và bảo quản nông sản	1	
8	Trại thực nghiệm cây trồng	1	
8.1	<i>Trại thực nghiệm</i>	1	
8.2	<i>Trại thực nghiệm cây trồng</i>	1	
9	Trại thực nghiệm thủy sản	1	
10	Khu thực hành chăn nuôi động vật	1	
10.1	<i>Phòng thực hành Chăn nuôi động vật</i>	1	
10.2	<i>Khu thực hành chăn nuôi động vật</i>	1	
11	Phòng nuôi cấy mô	1	

KHOA CHẾ BIẾN NÔNG SẢN VÀ THỦY SẢN

- Địa điểm đào tạo: Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 40/2025/GCNDKHD-GDNNGDTX ngày 13/6/2025 của Cục giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.

- Ngành, nghề đào tạo:

STT	Ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Chương trình đào tạo
1	Công nghệ thực phẩm	Cao đẳng	Công nghệ thực phẩm Công nghệ thực phẩm (liên thông)
2	Chế biến và bảo quản thủy sản	Cao đẳng	Chế biến và bảo quản thủy sản
3	Chế biến và bảo quản thủy sản	Sơ cấp	

- Phòng thực hành, thí nghiệm

STT	Tên Phòng	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng thực hành phân tích thực phẩm, cảm quan	1	
1.1	<i>Phòng thực hành phân tích thực phẩm</i>	1	
1.2	<i>Phòng thực hành phân tích cảm quan</i>	1	
2	Phòng thực hành chuẩn bị và sơ chế nguyên liệu	1	
3	Phòng thực hành chế biến	1	

4	Phòng thực hành phân tích hóa lý, vi sinh	1	
4.1	<i>Phòng thực hành phân tích hóa lý</i>	1	
4.2	<i>Phòng thực hành phân tích vi sinh</i>	1	
5	Phòng thực hành máy và thiết bị	1	
5.1	<i>Phòng thực hành máy và thiết bị trong sản xuất thực phẩm</i>	1	
5.2	<i>Phòng thực hành kỹ thuật bao gói và bảo quản</i>	1	

KHOA KINH TẾ

- Địa điểm đào tạo: Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 40/2025/GCNĐKHD-GDNNGDTX ngày 13/6/2025 của Cục giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.
- Ngành, nghề đào tạo:

STT	Ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Chương trình đào tạo
1	Kế toán	Cao đẳng	
2	Kế toán doanh nghiệp	Trung cấp	Kế toán doanh nghiệp
3	Kế toán hợp tác xã	Sơ cấp	
4	Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp	Sơ cấp	

- Phòng thực hành kế toán dùng chung phòng tin học của khoa Khoa học cơ bản.

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

- Địa điểm đào tạo: Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 40/2025/GCNĐKHD-GDNNGDTX ngày 13/6/2025 của Cục giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.
- Khoa giảng dạy các môn chung: Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Chính trị, Pháp luật, Tin học.
- Ngành, nghề đào tạo:

STT	Ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Chương trình đào tạo
1	Quản trị mạng máy tính	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính
2	Quản trị mạng máy tính	Trung cấp	Quản trị mạng
3	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Trung cấp	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

- Phòng thực hành, thí nghiệm

STT	Tên Phòng	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng thực hành máy tính	2	
1.1	<i>Phòng thực hành máy tính 1</i>	1	
1.2	<i>Phòng thực hành máy tính 2</i>	1	
2	Phòng ngoại ngữ	2	

2.1	<i>Phòng ngoại ngữ 1</i>	1	
2.2	<i>Phòng ngoại ngữ 2</i>	1	
3	Phòng kỹ thuật cơ sở	1	
3.1	<i>Phòng học kỹ thuật cơ sở</i>	1	
3.2	<i>Phòng kỹ thuật cơ sở</i>	1	
4	Phòng thực hành lắp ráp, cài đặt máy tính	1	
4.1	<i>Phòng thực hành lắp ráp, cài đặt máy tính 1</i>	1	
4.2	<i>Phòng thực hành lắp ráp, cài đặt máy tính 2</i>	1	
5	Phòng TH bảo trì, sửa chữa máy tính và thiết bị ngoại vi	1	
6	Phòng thực hành thiết kế, lắp đặt, bảo trì mạng	1	
6.1	<i>Phòng thực hành thiết kế và lắp đặt hệ thống mạng</i>	1	
6.2	<i>Phòng thực hành bảo trì và lắp đặt mạng</i>	1	
7	Phòng thực hành quản trị, bảo mật mạng	1	
7.1	<i>Phòng thực hành quản trị mạng 1</i>	1	
7.2	<i>Phòng thực hành bảo mật mạng 2</i>	1	